

Tiểu Sử Ngài Hòa Thượng Thiền Sư Khippapañño - Kim Triệu

Ngài Hòa Thượng Thiền Sư Kim Triệu sanh ngày 5 tháng 12 năm 1930 tại làng Phương Thạnh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam. Thân sinh và thân mẫu Ngài là Kim Chăm và Thạch Thị Ngách. Chị gái và em trai Ngài là Kim Thị Lê và Kim Muôn.

Từ thời thơ ấu, Ngài thường được thân mẫu, là một Phật tử thuần thành, dẫn đi nhiều chùa và làm quen với nếp sống ở tu viện. Căn cơ của Ngài hiển lộ rất sớm nên từ nhỏ Ngài chỉ mong muốn vào chùa tu học; trong lúc đó cha Ngài muốn Ngài có vốn học vấn ngoài đời. Mẹ Ngài mất năm Ngài mới lên 9 tuổi và ba năm sau đó Ngài lại mất cha. Những năm ở với người chị, Ngài có nhiều dịp sát bát cho các sư trì bình khát thực hàng ngày đi ngang nhà. Hình ảnh an nhiên thanh tịnh của chư tăng khiến Ngài phát tâm muốn xuất gia sống đời phạm hạnh.

Năm 14 tuổi, Ngài xin vào ở trong chùa. Năm 17 tuổi, Ngài thọ giới Sa di ở chùa Bình Phú. Năm 1949, Ngài xuất gia Tỳ khưu ở chùa Phương Thạnh (cùng tỉnh Trà Vinh), pháp hiệu là Khippapañño (nghĩa là Thiện Trí hay Tốc Trí) thường được gọi là Sư Pañño hoặc Sư Kim Triệu.

Năm 1950 đến 1956, Ngài tu học tại chùa Giác Quang, Chợ Lớn. Năm 1956, Ngài nhập hạ tại chùa Kỳ Viên, Sài Gòn.

Năm 1957, Ngài ra chùa Tam Bảo tại thành phố Đà Nẵng học Pāli và giáo lý với Ngài Giới Nghiêm và Đại Đức Shanti Bhadra (người Tích Lan), đồng thời cũng dạy Pāli và Phật Pháp căn bản cho các em nhi đồng Phật tử.

Năm 1958, Ngài Giới Nghiêm phái Ngài ra Bình Định dạy đạo. Sau đó Ngài lưu lại Phật Học Viện Pháp Quang của Đại Đức Hộ Giác tại Gia Định để tu học và phụ dạy văn phạm Pāli và kinh kệ. Nơi đây Ngài nhận bằng cấp danh dự về Pāli và Phật học.

Năm 1962 đến 1963, Ngài nhập hạ ở chùa Bửu Quang, Thủ Đức.

Năm 1964, Ngài được Viện Đại Học Phật Giáo Nalanda, Ấn Độ, cấp học bổng đi du học với nhiều giáo sư Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện. Cũng năm này, Ngài viếng Bodh Gaya (Bồ Đề Đạo Tràng), nơi Đức Phật thành đạo; lúc đó Ngài 35 tuổi.

Từ năm 1964 đến 1970, Ngài đỗ bằng Pāli Achariya (Sư Phạm môn Pāli), B.A. Phật Học và M.A. Pāli. Sau đó Ngài đến cư ngụ tại Bồ Đề Đạo Tràng 9 năm với Ngài Munindra. Hai năm đầu của thời gian này, Ngài học về Cổ Sử Ấn Độ và Á Châu (Ancient India and Asia Studies) tại Đại học Magadh (Ma Kiệt Đà).

Từ năm 1979 đến 1981, Ngài dời về ở tại New Delhi.

Về thiền tập, từ năm 1967 đến 1980, Ngài có cơ duyên thực tập Thiền Minh Sát Vipassanā tại Ấn Độ, Thái Lan và Miến Điện dưới sự hướng dẫn của các thiền sư nổi tiếng như Ngài Munindra, Ngài Goenka, Bà Dipa Ma, và Ngài Taungpulu.

Năm 1967, Ngài bắt đầu học thiền Vipassanā với Ngài Munindra. Sau đó, Ngài theo học pháp Quán Thọ với Ngài Goenka trong 6 năm.

Từ 1975 đến 1980, Ngài tiếp tục được thọ giáo với các thiền sư khác kể cả bà Dipa Ma, Ngài Rastrapal, và Ngài Taungpulu.

Năm 1980, Ngài sang Yangon (Ngũng Quang), Miến Điện, thực tập tích cực với Đại Lão Hòa Thượng Thiền Sư Mahāsi và đạt được thành quả khả quan.

Trong khoảng thời gian trên, Ngài đảm nhận nhiều Phật sự về hoằng pháp, xây cất cơ sở thiền định quốc tế, cứu trợ đồng hương và cùng Đại Đức Rastrapal tổ chức khóa thiền ở Ấn Độ. Ngoài ra Ngài còn hướng dẫn các khóa thiền ở Nepal.

Năm 1981, Ngài được Hội Phật Tử Việt Mỹ ở Washington D.C. mời sang Hoa Kỳ hoằng pháp, và lưu ngụ tại chùa Kỳ Viên, Hoa Thịnh Đốn. Nơi đây, ngoài những nghi thức sinh hoạt hằng ngày của một ngôi chùa Phật Giáo Nguyên Thủy, Ngài còn mở các khóa thiền hằng năm. Từ đó, các chùa, các trường thiền ở các tiểu bang hay ở các nước khác thường xuyên thỉnh Ngài đến dạy đạo. Ở California, có các chùa như Pháp Vân, Kim Sơn, và Như Lai Thiền Viện. Ở Texas, có các chùa như Pháp Luân, Đạo Quang, Hương Đạo, và các nơi khác nữa như chùa Phật Ân (Minnesota) và Bồ Đề Thiền Viện (Florida). Các nhóm đệ tử ở Âu, Úc, Việt Nam cũng thường thỉnh Ngài đến hướng dẫn khóa thiền.

Năm 1988, Phật tử vùng Nam California cung thỉnh Ngài đứng ra sáng lập một đạo tràng để đồng bào địa phương có nơi tu tập. Với nhân duyên đó, Thích Ca Thiền Viện ở Riverside bắt đầu hoạt động và phát triển. Nơi đây, Bảo Tháp thờ Xá Lợi được khởi công xây dựng năm 1997 và khánh thành năm 2012.

Năm 1997, từ Hoa Thịnh Đốn, Ngài trở lại Yangon để học pháp Quán Tâm tại Trung tâm của Ngài Hòa thượng Shwe Oo Min và cũng đạt được thành quả khả quan.

Năm 2007, Ngài hoàn thành công trình xây dựng một nơi lưu trú cho thiền sinh tại Thiền Viện Quốc Tế ở Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ. Cũng từ năm ấy, Trung tâm Insight Meditation Society (IMS), Boston, thường xuyên cung thỉnh Ngài đến dạy thiền.

Năm 2008, Ngài chính thức trùng tu Thiền Viện Tâm Pháp ở Bumpass, Virginia thành một trung tâm thiền.

Năm 2010, Ngài sáng lập Kỳ Viên Tự ở Melbourne, ngôi chùa Phật Giáo Nguyên Thủy đầu tiên tại Úc Châu.

Năm 2011, Ngài khuyến khích chư Tăng Ni và thiện tín sáng lập Ānanda Thiền Viện ở Anaheim để hỗ trợ Thích Ca Thiền Viện trong việc truyền bá và phát huy Phật Giáo Nguyên Thủy ở miền Nam California.

Năm 2014, từ duyên lành nhận được một khoảng đất rộng do Phật tử ở Florida phát tâm cúng dường, Ngài bắt đầu công trình xây dựng Đại Niệm Xứ Thiền Viện tại Orlando. Quang cảnh thiên nhiên yên tĩnh, bầu không khí trong lành, rừng cây xanh bóng mát, hồ nước rộng lớn bao quanh rất phù hợp để xây dựng và phát triển một thiền viện có tầm vóc quốc tế tại một tiểu bang du lịch như Florida. Đây cũng là nguyện vọng và tâm huyết của Ngài Khippapañño Kim Triệu trong sứ mệnh truyền bá Giáo Pháp của Ngài.

Ngoài ra cũng có vài chùa ở vài địa phương khác do tăng ni và Phật tử địa phương dâng Ngài để xin Ngài hướng dẫn tinh thần như chùa Tam Bảo ở Apopka, Florida; Như Lai Thiền Viện ở Brisbane, Úc Châu; Tháp Hòa Bình tại San Jose, California; Thiên Trúc Tự ở Hà Tiên, Việt Nam.

Từ năm 1981 đến nay, Ngài hướng dẫn nhiều chuyến hành hương xứ Phật tại Ấn Độ và Nepal. Với kiến thức về Phật Pháp và kinh nghiệm sống tại quê hương Đức Phật trong suốt 17 năm, Ngài đã hướng dẫn Phật tử đến chiêm bái Bốn Nơi Động Tâm, giải thích rất tường tận lịch sử các Phật tích, gây hứng khởi và làm gia tăng đức tin vào Tam Bảo, giúp ích rất nhiều cho Phật tử trên đường thực hành Giáo pháp của Đức Phật.

Năm nay dù đã ngoài 94 tuổi (cập nhật năm 2023), sức khoẻ có phần suy giảm, Ngài vẫn không ngừng phục vụ cho Đạo Pháp, tiếp tục giảng dạy nhiều nơi trên thế giới. Với kinh nghiệm thực chứng, đạo hạnh thanh cao, tư cách khiêm cung bình dị, tràn đầy từ tâm cộng với sự hướng dẫn tận tụy, khéo léo, Ngài đã giúp thiền sinh và Phật tử hưởng nhiều lợi lạc của Giáo pháp và để lại trong tâm những người từng có duyên lành gặp Ngài một niềm kính mến vô bờ.